

TÀI LIỆU

Tên chuyên đề: Quy hoạch tích hợp:
Kinh nghiệm Quốc tế

Số tiết: 16

Phân bố thời gian:

Thuyết trình
08 tiết

Thảo luận
08 tiết

Đi thực tế

Tổng cộng
16 tiết

PHẦN MỞ ĐẦU

1. MỤC ĐÍCH

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn quản lý đô thị cấp Tỉnh, cấp Huyện.

2. YÊU CẦU

Hướng dẫn các kỹ năng vận dụng cơ chế, chính sách Nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, kỹ năng phân tích xác định các vấn đề và điều kiện cần thiết để đưa ra các giải pháp quy hoạch tích hợp, thiết kế đô thị linh hoạt, hợp lý.

3. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

3.1. Đối tượng

Khóa đào tạo, bồi dưỡng này được phát triển cho các nhóm đối tượng như sau

- Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh (bao gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 2: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (bao gồm quận, huyện thuộc thành phố trực thuộc trung ương; thành phố, thị xã, huyện trực thuộc tỉnh) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 3: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp tỉnh.
- Nhóm 4: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp huyện.

3.2. Thời gian

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: 02 ngày (16 tiết)

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

PHẦN NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN VỀ CÁCH TIẾP CẬN QUY HOẠCH TÍCH HỢP

1.1. CÁC KHÁI NIỆM VỀ QUY HOẠCH TÍCH HỢP

- **Trên thế giới**

Nhìn chung, có rất nhiều khái niệm về quy hoạch tích hợp, nhìn chung các khái niệm đều mang nội hàm sau: đó là quá trình ra quyết định nhằm thực hiện các mục tiêu **kinh tế, xã hội và môi trường** thông qua việc phát triển tầm nhìn không gian, chiến lược và kế hoạch và áp dụng một bộ nguyên tắc chính sách, công cụ, thể chế và cơ chế có sự tham gia và thủ tục pháp lý". [UN-Habitat (2016), *Integrated Planning & Sustainable Development: Challenges and Opportunities/ Quy hoạch tích hợp & Phát triển bền vững: Thách thức và cơ hội*]

- **Tại Việt Nam**

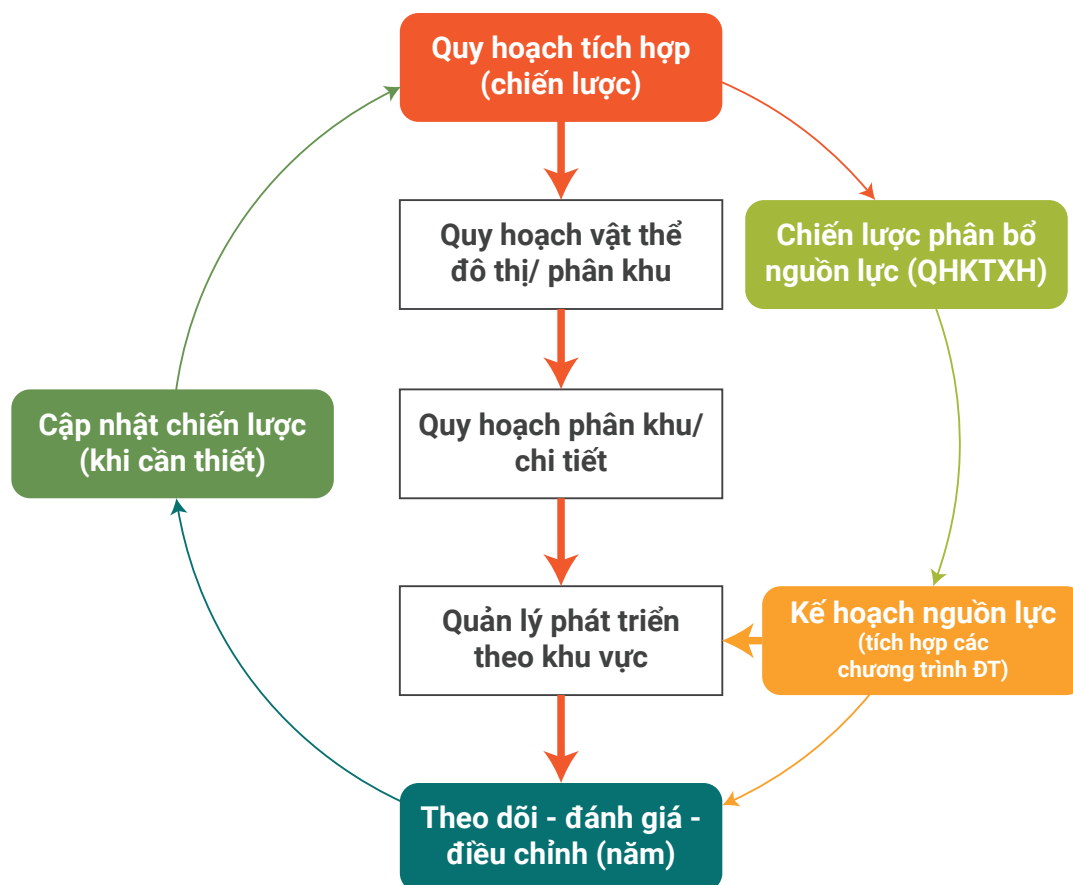
Tích hợp quy hoạch là: phương pháp tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch trên một phạm vi lãnh thổ xác định nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững". [Tại khoản 10, Điều 3, Luật Quy hoạch năm 2017]

1.2. NGUYÊN TẮC TRONG QUY HOẠCH TÍCH HỢP

- Chính sách và quản trị đô thị
- Quy hoạch đô thị và tăng trưởng kinh tế bền vững
- Quy hoạch đô thị và thích ứng với môi trường
- Quy hoạch đô thị và phát triển xã hội
- Các hợp phần quy hoạch
- Thực hiện và theo dõi quy hoạch đô thị

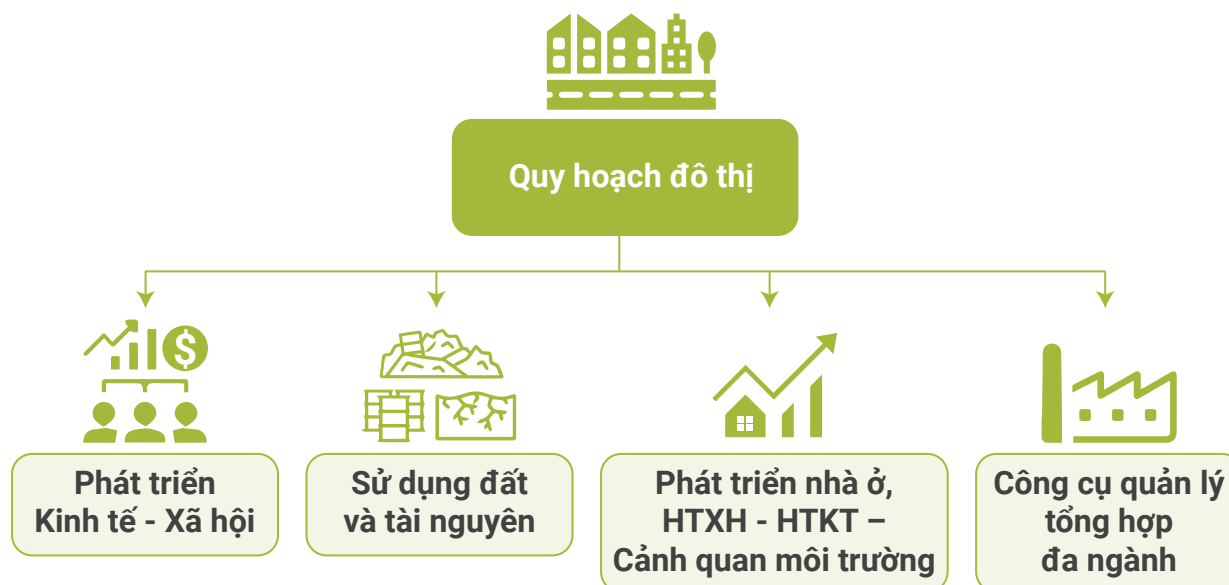
1.3. KHUNG CẤU TRÚC PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH TÍCH HỢP

Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 [3], đã khái quát về nguyên tắc, mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật để quy hoạch tích hợp tổng thể quốc gia, cụ thể gồm: quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch sử dụng đất quốc gia; quy hoạch ngành quốc gia; quy hoạch vùng; quy hoạch tỉnh; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.



Biểu đồ 1: Sơ đồ mô hình quy hoạch tích hợp và quản lý phát triển

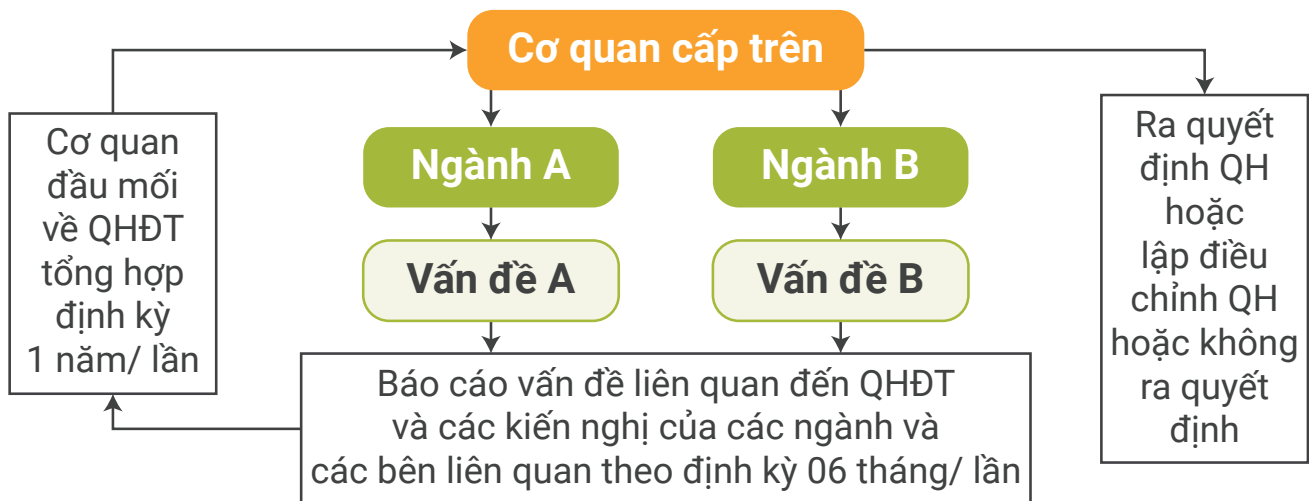
[Nguồn: NN Hieu, Planning Law: From Unifying Understanding to Adjusting Institutions and Implementation Capacity, Vietnam Architecture Journal, 2017]



Biểu đồ 2: Mô hình tổng hợp tích hợp đa ngành của QHĐT

Các bước bao gồm:

- **Bước 1** : Giai đoạn xác định vấn đề (rà soát, đánh giá quy hoạch và xác định sự cần thiết lập quy hoạch, xác định chủ trương lập quy hoạch;
- **Bước 2** : Pháp lý hóa các vấn đề cần quy hoạch (lập nhiệm vụ quy hoạch)
- **Bước 3** : Lập và duyệt quy hoạch
 - + Xác định chiến lược phát triển của đô thị
 - + Thiết kế quy hoạch đô thị
 - + Sự tham gia của các bên liên quan
 - + Phê duyệt quy hoạch
- **Bước 4** : Thực hiện quy hoạch và lắng nghe các phản hồi
- **Bước 5** : Quay lại bước 1 để hoàn thành một vòng lặp



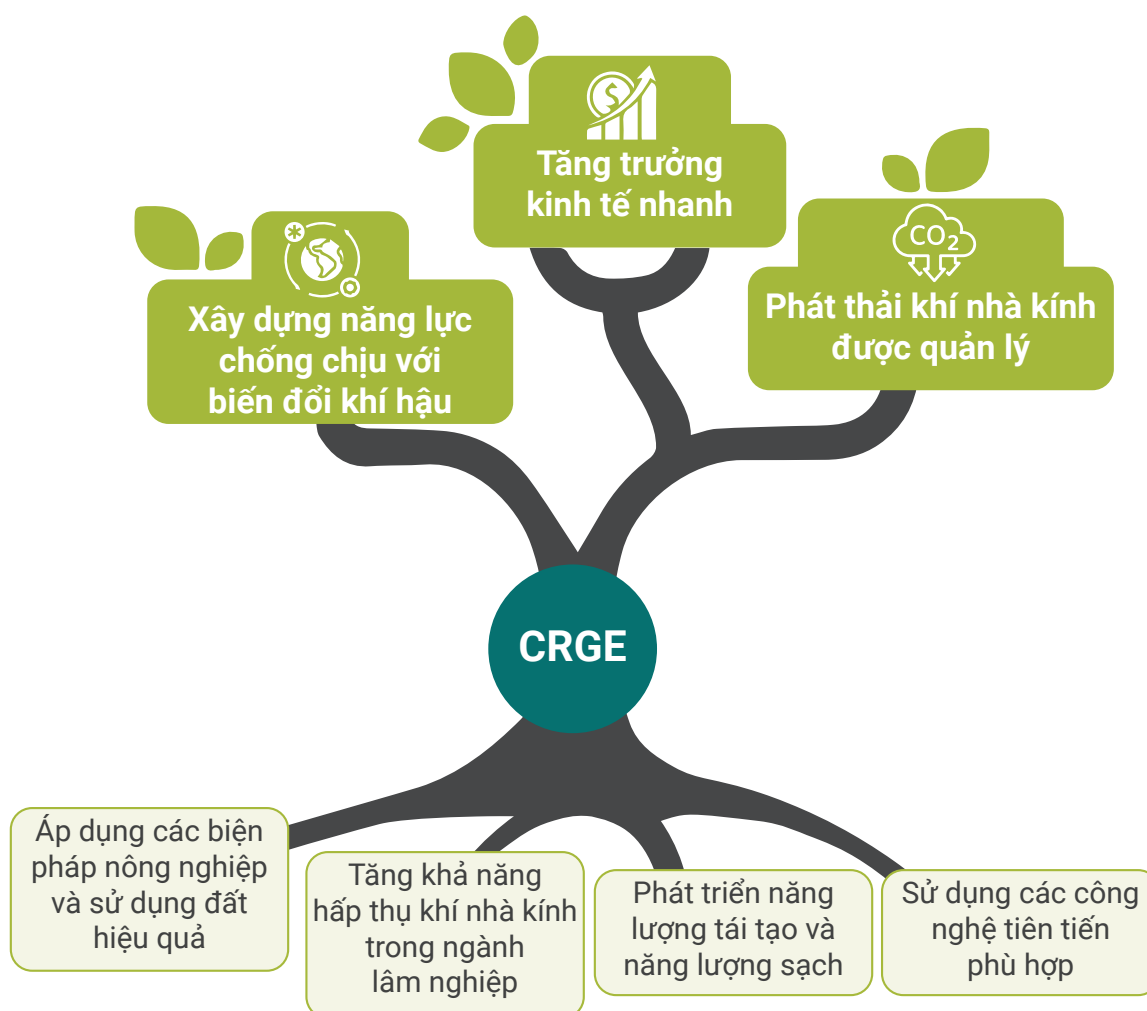
Biểu đồ 3: Sơ đồ mô hình lồng ghép đa ngành giai đoạn ra quyết định lập quy hoạch

1.4. CASE STUDY 1: THẢO LUẬN KINH NGHIỆM TRÊN THẾ GIỚI VỀ QUY HOẠCH TÍCH HỢP

(1) Quy hoạch tích hợp Ethiopia : Quy hoạch tích hợp được xây dựng với mục tiêu

Quy hoạch tích hợp Ethiopia tuân theo cách tiếp cận ngành và tập trung vào bốn trụ cột (FDRE, 2011): (i) áp dụng các biện pháp nông nghiệp và hiệu quả sử dụng đất; (ii) tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính trong ngành lâm nghiệp, bằng cách bảo vệ và tái tạo rừng vì các dịch vụ kinh tế và hệ sinh thái của rừng; (iii) phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng sạch; và, (iv) việc sử dụng các công nghệ tiên tiến phù hợp trong ngành công nghiệp, giao thông vận tải và các tòa nhà.

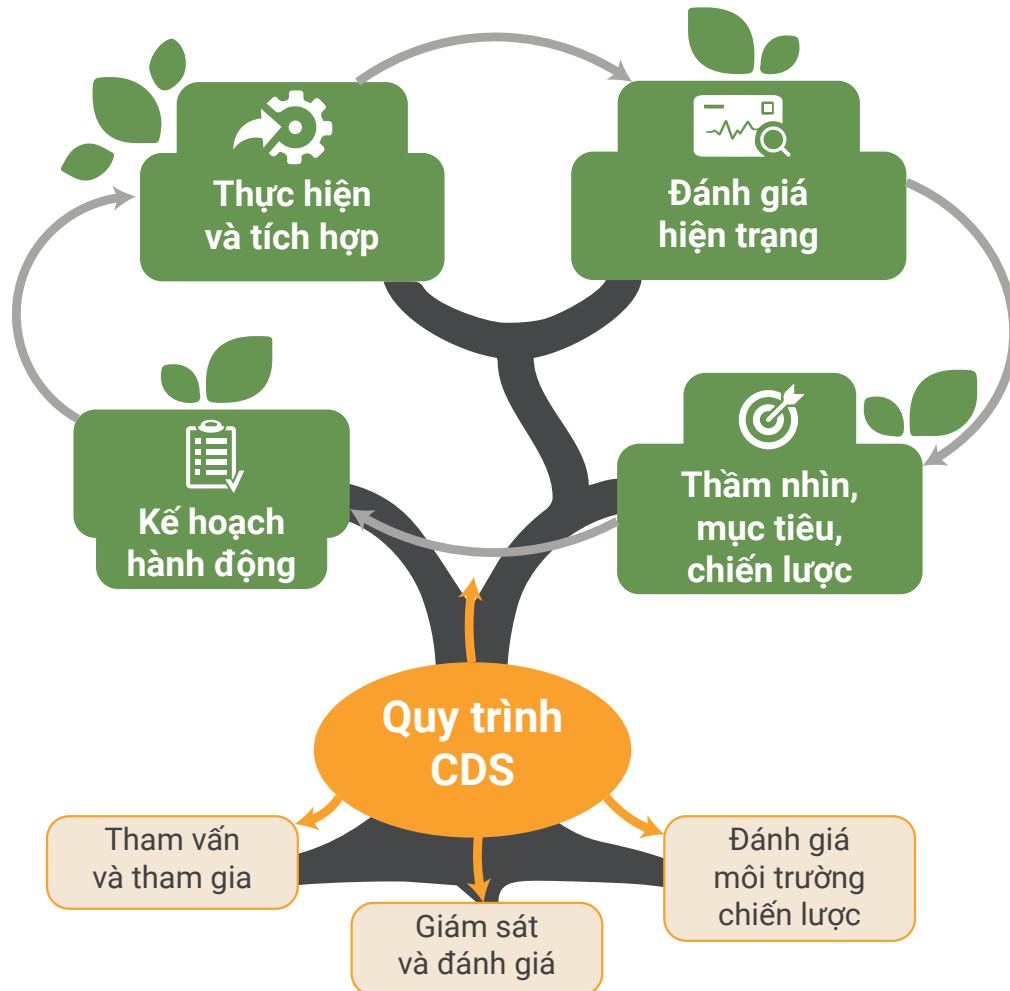
Chiến lược CRGE có ba mục tiêu cốt lõi là: tăng trưởng kinh tế nhanh; phát thải khí nhà kính được quản lý và xây dựng năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu.



Biểu đồ 4: Cây nghiên cứu trường hợp Quy hoạch tích hợp Ethiopia

(2) Quy trình CDS tại Sydney (Úc):

CDS là quá trình thiết lập quy hoạch tích hợp cho một thành phố cụ thể. Mục đích của CDS là tạo ra khung khổ phát triển đa chiều với sự ủng hộ của các bên liên quan và qua đó cho phép tăng cường khả năng quản lý nhà nước của thành phố trong việc đảm bảo phát triển kinh tế bền vững, giảm nghèo và cải thiện môi trường.



Biểu đồ 5: Quy trình CDS tại Úc

Bài học cho Việt Nam

- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, tạo được sự đồng thuận của các bên liên quan, tăng cường khả năng quản lý nhà nước của thành phố trong việc đảm bảo phát triển bền vững
- Lãnh đạo các cấp đưa ra tầm nhìn tổng quát của đô thị thông qua những hoạt động, chỉ đạo, định hướng cụ thể và xuyên suốt.
- Tăng cường công tác giám sát và đánh giá trong suốt quá trình lập quy hoạch.

II. THÁCH THỨC TRONG QUY HOẠCH TÍCH HỢP Ở VIỆT NAM

2.1. THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH

- **Phương pháp tiếp cận**

Hệ thống đồ án quy hoạch đô thị, loại hình quy hoạch, quy mô lập quy hoạch, đối tượng lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam rất đa dạng, phong phú, được lập bởi nhiều đơn vị tư vấn trong và ngoài nước khác nhau dẫn tới sản phẩm của quy hoạch đô thị khá khác biệt của các đồ án. Nếu coi đồ án quy hoạch là sản phẩm của nghiên cứu khoa học và sáng tạo nghệ thuật thì mỗi đồ án có phương pháp tiếp cận khác nhau, không thống nhất giữa các đồ án khác nhau.

- **Về quy trình lập quy hoạch đô thị**

- Thời gian lập quy hoạch kéo dài: Trong thực tế thời gian lập quy hoạch được kéo dài rất nhiều so với quy định pháp luật do phải qua nhiều bước.
- Quy hoạch tầng bậc: Hệ thống luật quy hoạch quy định theo tầng bậc, tuân thủ từ trên xuống dưới gồm: Quy hoạch cấp quốc gia - Quy hoạch cấp vùng - Quy hoạch cấp tỉnh - Quy hoạch đô thị - Quy hoạch phân khu - Quy hoạch chi tiết - Dự án đầu tư.

- **Về nội dung quy hoạch đô thị**

- Công tác dự báo phát triển: Việc tồn tại nhiều hệ thống quy hoạch khác nhau, thực hiện triển khai nghiên cứu ở nhiều giai đoạn khác nhau trên cùng một địa bàn có kết quả dự báo phát triển cho cùng một vấn đề khác nhau, từ đó các đề xuất về quy hoạch sẽ bị mâu thuẫn và không đồng bộ.
- Đề xuất giải pháp quy hoạch: Những thách thức trong công tác nghiên cứu hiện trạng, dự báo phát triển sẽ tác động đến chất lượng của giải pháp quy hoạch, tính khả thi của quy hoạch không cao, chất lượng của quy hoạch không đảm bảo và không phù hợp với thực tế phát triển đô thị, xảy ra tình trạng quy hoạch treo.
- Quy hoạch đơn ngành: Quy hoạch đô thị hiện nay, trước đây là quy hoạch xây dựng được định hướng phải nghiên cứu tổng hợp đa ngành để đưa ra quy hoạch không gian vật thể, xây dựng công trình. Tuy nhiên sản phẩm quy hoạch và nội dung nghiên cứu chỉ yêu cầu đề cập tới đối tượng là quy hoạch xây dựng, vì vậy các kết quả đạt được chỉ là các giải về quy hoạch xây dựng, không phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội, mâu thuẫn với các ngành và lĩnh vực.
- Phương pháp lập quy hoạch cho đô thị mới: Phương pháp lập quy hoạch xây dựng đô thị mới, mở rộng đô thị tập trung vào giải pháp bố trí các chức năng, định hướng các chỉ tiêu về không gian (mật độ xây dựng, tầng cao công trình), giải pháp về hạ tầng kỹ thuật... trên nền tảng hiện trạng các khu vực mở rộng, xây dựng dự án là các khu vực sản xuất nông nghiệp đất trống, giải pháp cải tạo, chỉnh trang hiện trạng hầu như không có.

Giai đoạn hiện nay, yêu cầu về cải tạo chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, tái cấu trúc lại đô thị, vấn đề đặt ra riêng biệt cho mỗi một đô thị là khác nhau, phương pháp quy hoạch cho đô thị mới áp dụng không phù hợp, cần có phương pháp tiếp cận mới, sản phẩm quy hoạch đô thị phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn.

- **Về sản phẩm quy hoạch đô thị**

Sản phẩm quy hoạch gồm thuyết minh, hồ sơ bản vẽ, quy định quản lý, tuy nhiên tính pháp lý và áp dụng chủ yếu là bản đồ quy hoạch sử dụng đất và quyết định phê duyệt của đồ án. Nhiều nội dung nghiên cứu đề xuất của đồ án không được cụ thể hóa và chuyển hóa thành các chế tài, quy định cụ thể.

2.2. THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Hiện có rất nhiều thách thức cho công tác quản lý phát triển đô thị đó là: Mô hình phát triển đô thị như thế nào cho phù hợp, công cụ quản lý đô thị cần những gì, năng lực con người trong tham gia quản lý phát triển đô thị, nguồn lực phát triển đô thị, phối hợp đa ngành trong quản lý phát triển đô thị...

- Mô hình và cách thức phát triển đô thị:

2.3. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG LĨNH VỰC QUY HOẠCH

Bảng 1: Đánh giá hiện trạng lĩnh vực quy hoạch

STT	Các yếu tố	Hiện trạng	Yêu cầu
1	Mục tiêu phát triển ổn định bền vững	- Vấn nạn tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, ngập nước. - Vấn nạn quy hoạch treo - Vấn nạn thủ tục hành chính và tham nhũng	Phấn đấu theo tiêu chí đô thị phát triển bền vững
2	Định hướng phát triển đa trung tâm	Phát triển lan toả	Quy hoạch và thực hiện xây dựng các trung tâm và đô thị phụ cận
3	Chính sách đảm bảo chỗ ở cho mọi người	Thiếu chỗ ở cho người nghèo, người nhập cư	Thực hiện chính sách theo luật nhà ở
4	Quy hoạch đô thị	Tồn tại nhiều loại, chồng chéo, thiếu tính khả thi, phương pháp lập quy hoạch chưa được đổi mới	Nâng cao chất lượng, tích hợp thành một bản quy hoạch đô thị duy nhất
5	Quy chuẩn xây dựng	Thiếu quy chuẩn xây dựng địa phương	Đảm bảo cơ sở pháp lý để lập quy hoạch khả thi
6	Tổ chức lập quy hoạch	Dàn trải	Lập quy hoạch theo nhu cầu quản lý xây dựng
7	Thực hiện quy hoạch	Thủ tục hành chính rườm rà, thiếu rõ ràng	Đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch

STT	Các yếu tố	Hiện trạng	Yêu cầu
8	Nhân lực	Đông nhưng không mạnh	Nâng cao trình độ
9	Cơ sở vật chất và kinh phí	Thiếu, dàn trải	Tập trung

2.4. PHÂN TÍCH SWOT LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Bảng 2: Phân tích SWOT lĩnh vực quy hoạch đô thị

Bên ngoài Bên trong	Cơ hội (Opportunity) + Xu hướng phát triển + Đã có quy hoạch vùng đô thị + Hệ thống pháp luật về quản lý phát triển được hoàn chỉnh dần + Được hộc trợ từ quốc tế (tài chính và kiến thức)	Thách thức (Threat) + Áp lực tăng trưởng dân số + Hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh đồng bộ (nguyên nhân của thủ tục hành chính, rườm rà)
Các điểm mạnh (Strength) + Động lực tạo thị mạnh + Định hướng phát triển rõ ràng (từ quy hoạch chung) + Cộng đồng dân cư hướng thiện, cầu tiến + Lực lượng được tăng cường	Các giải pháp SO + Kế hoạch phối hợp khai thác động lực tạo thị vùng + Kế hoạch cải tạo đô thị bằng các dự án lớn, đồng bộ + Kế hoạch phát triển hạ tầng chung + Huy động sự tham gia của cộng đồng	Các giải pháp ST + Chương trình điều chỉnh đất cải tạo nông thôn ngoại thành + Chương trình nhà ở cho người nghèo + Đổi mới phương pháp quy hoạch
Các điểm yếu (Weakness) + Thiếu quy chuẩn địa phương + Còn nhiều vấn nạn đô thị chưa giải quyết (ùn tắc GT; Ô nhiễm môi trường;...) + Xây dựng trái phép còn nhiều + Trình độ lập quy hoạch chưa cao + Hạn chế về tài chính	Các giải pháp WO + Xây dựng bộ quy chuẩn địa phương + Xây dựng các quy định quản lý kiến trúc- quy hoạch theo đồ án quy hoạch + Đào tạo nhân lực QH và quản lý phát triển + Tranh thủ viện trợ và học hỏi Quốc tế	Các giải pháp WT + Đẩy mạnh cải cách hành chính + Tăng cường chế tài xử phạt cùng với phổ biến pháp luật + Tăng cường chống tham nhũng

Từ việc phân tích SWOT, rút ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả trong công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị

2.5. KHẢO SÁT TƯƠNG TÁC

Bạn có sự hiểu biết về các thách thức trong quy hoạch tích hợp hiện nay?

1. 1. Hiểu rất rõ ☐
2. Hiểu rõ ☐
3. Bình thường ☐
4. Hiểu ít ☐
5. Không hiểu ☐

III. ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM CỦA VÙNG CẦN QUY HOẠCH TÍCH HỢP

3.1. HỆ THỐNG QUY HOẠCH CỦA VIỆT NAM

Căn cứ luật Quy hoạch 2017/QH14 cho thấy những thay đổi trong hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành như sau :

a/ Hệ thống quy hoạch cấp quốc gia

b/ Hệ thống quy hoạch cấp vùng

c/ Hệ thống quy hoạch cấp tỉnh

d/ Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

e/ Quy hoạch đô thị và nông thôn

3.2. QUAN HỆ GIỮA QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HỆ THỐNG QUY HOẠCH QUỐC GIA, QUY HOẠCH NGÀNH

Quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở để lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên cả nước.

3.3. BÀI TẬP/ CÂU HỎI?

1. Địa phương bạn gặp khó khăn nào trong triển khai quy hoạch theo luật 2017?
2. Bạn có những giải pháp nào để khắc phục những khó khăn đó?

IV. TẦM NHÌN VÀ CÁC GIAI ĐOẠN CƠ BẢN TRONG QUY TRÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TÍCH HỢP CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

4.1. TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC TÍCH HỢP QUY HOẠCH BỀN VỮNG

- Hướng tới quá trình hành động:
- Khởi đầu bằng đồng thuận về các chủ đề: Nguyên tắc ra quyết định dựa vào bằng chứng và đồng thuận
- Có tính chủ động và chọn lọc:
- Phân tích các mặt mạnh, mặt yếu:
- Hướng về phân bổ các nguồn lực tổ chức:
- Quy hoạch bao quát cả tình huống bất lợi
- Thực thi quy hoạch bằng trao quyền:
- Các bước lập quy hoạch tích hợp cho phát triển đô thị bền vững

1. Lập nhiệm vụ quy hoạch

2. Công tác tổ chức để thực hiện và giám sát quy hoạch chung

3. Phân tích, đánh giá hiện trạng

4. Xác định tầm nhìn, dự báo khung phát triển và chiến lược

5. Lập định hướng phát triển không gian và khung TKĐT tổng thể

6. Lập quy hoạch sử dụng đất

7. Lập định hướng phát triển hạ tầng đô thị

8. Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược

9. Xác định khu vực đặc biệt và công trình chính đô thị

10. Yêu cầu kiểm soát quy hoạch phân khu

11. Xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

12. Lập quy hoạch quản lý đô thị theo quy hoạch chung

13. Tổ chức thực hiện và giám sát quy hoạch

Biểu đồ 6: 13 bước cơ bản của công tác lập quy hoạch đô thị trên thế giới. Việc tích hợp không nhất thiết phải nằm trên toàn bộ cả 13 bước triển khai mà có thể thực hiện ở các bước chính với theo từng giai đoạn

4.2. GIAI ĐOẠN 1. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

Giai đoạn này nhằm mục đích hiểu và đánh giá bối cảnh và vùng cần quy hoạch sẽ được thực hiện, được phát triển, bao gồm các khung pháp lý và quy hoạch hiện tại, các nguồn lực sẵn có, và kế hoạch và các mục tiêu của quá trình. Rà soát, đánh giá quy hoạch và xác định sự cần thiết lập quy hoạch, xác định chủ trương lập quy hoạch; Pháp lý hóa các vấn đề cần quy hoạch (tương đương B1, B2)

Trong giai đoạn này gồm các bước sau:

- **Bước 1:** Xác định lĩnh vực phân tích và quy mô công việc khác nhau.
- **Bước 2:** Thiết lập khung phân tích rộng ban đầu hoặc các chủ đề điều tra.
- **Bước 3:** Xác định danh sách nội dung của phân tích.
- **Bước 4:** Xem lại bản đồ hiện có và các kế hoạch được thu thập trong khối bối cảnh hóa.
- **Bước 5:** Thu thập dữ liệu từ các văn phòng thành phố, địa phương hoặc quốc gia, viện hàn lâm và/hoặc các trang web nguồn mở.
- **Bước 6:** Sắp xếp dữ liệu theo các chủ đề được trình bày trong Nghiên cứu tại bàn và thực địa
- **Bước 7:** Bản đồ và Danh sách kiểm tra dữ liệu.

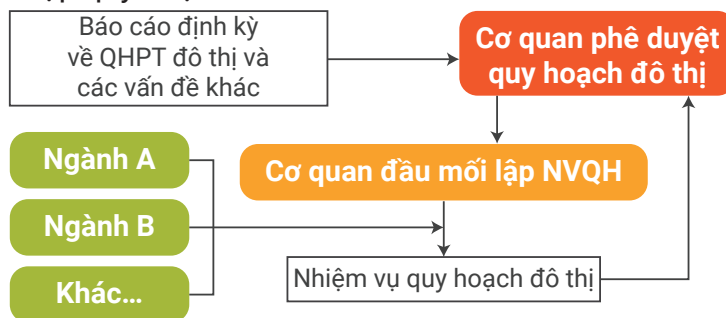
Hợp nhất và số hóa tất cả dữ liệu vào một cơ sở dữ liệu GIS duy nhất (Nghiên cứu tại bàn và thực địa - Danh sách kiểm tra dữ liệu và bản đồ).

Xác định dữ liệu còn thiếu cần mua và/hoặc thu thập trong Nghiên cứu thực địa

Biên dịch các bản đồ cơ sở không gian khác nhau (Danh sách kiểm tra bản đồ và dữ liệu)

[Theo UN-Habitat (2021), *Our City Plans: An Incremental and Participatory Toolbox for Urban Planning.*/ Kế hoạch thành phố của chúng tôi: Hộp công cụ gia tăng và có sự tham gia cho quy hoạch đô thị]

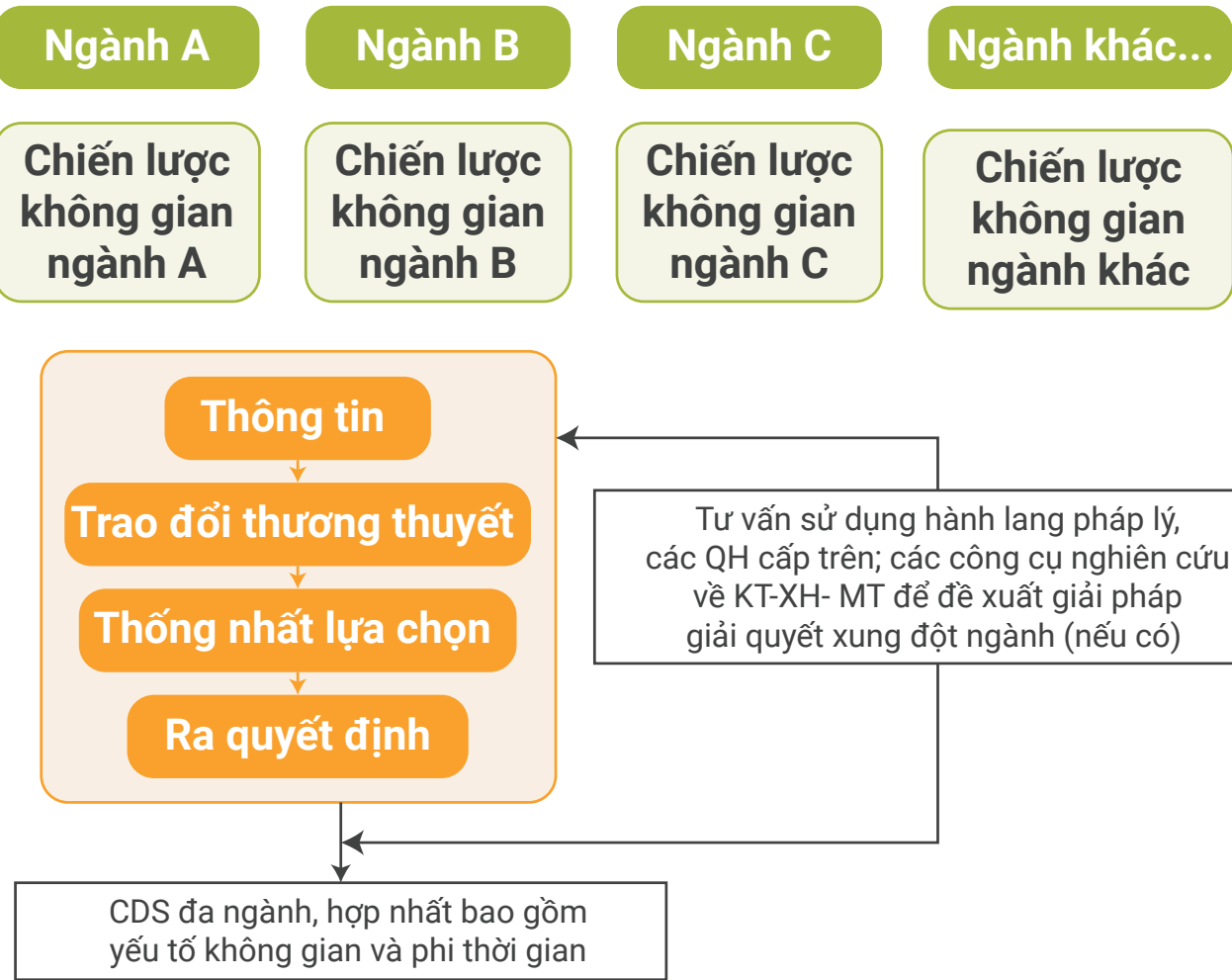
- Ra quyết định cần lập quy hoạch



Biểu đồ 7: Mô hình tích hợp đa ngành giai đoạn lập nhiệm vụ quy hoạch

4.3. GIAI ĐOẠN 2: XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Đây là giai đoạn mang tính quyết định của công tác lồng ghép đa ngành. Các mục tiêu phát triển ngành phải được bàn bạc, thương thảo, lồng ghép vào trong Chiến lược phát triển đô thị (CDS) tại bước 4 trong quy trình 13 bước. Các nội dung CDS là nội dung tổng hợp bao gồm các yếu tố vật thể, không gian thuần túy và các yếu tố phi vật thể. Đối với các ngành có thể cụ thể hóa bằng không gian thì CDS thể hiện mục tiêu thông qua các chỉ số phát triển ngành. Đối với các ngành không (khó) cụ thể hóa bằng không gian thì CDS thể hiện thông qua các định hướng chiến lược nhưng có hướng tới các thông số, chỉ số về không gian.

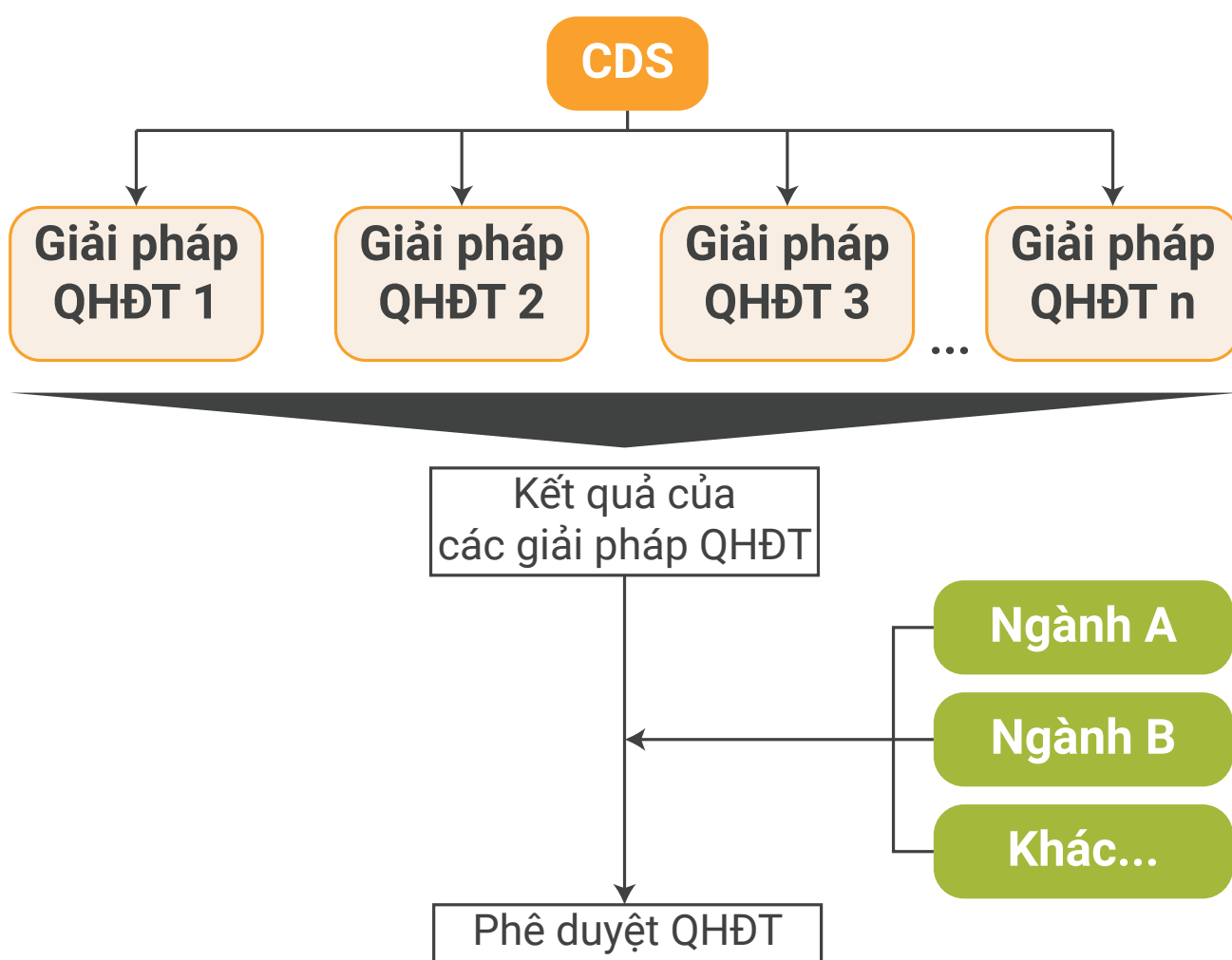


Biểu đồ 8: Quy trình tích hợp đa ngành

4.4. GIAI ĐOẠN 3. THIẾT KẾ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Đây là giai đoạn mang tính cụ thể hóa của việc tích hợp lồng ghép đa ngành vào trong nội dung không gian với hai nội dung quan trọng đó là sử dụng đất, hạ tầng và môi trường đô thị. Giai đoạn này chủ yếu là các hoạt động kỹ thuật về quy hoạch. Các ngành này chủ yếu là các hoạt động kỹ thuật về quy hoạch. Các ngành tham gia mang tính giám sát.

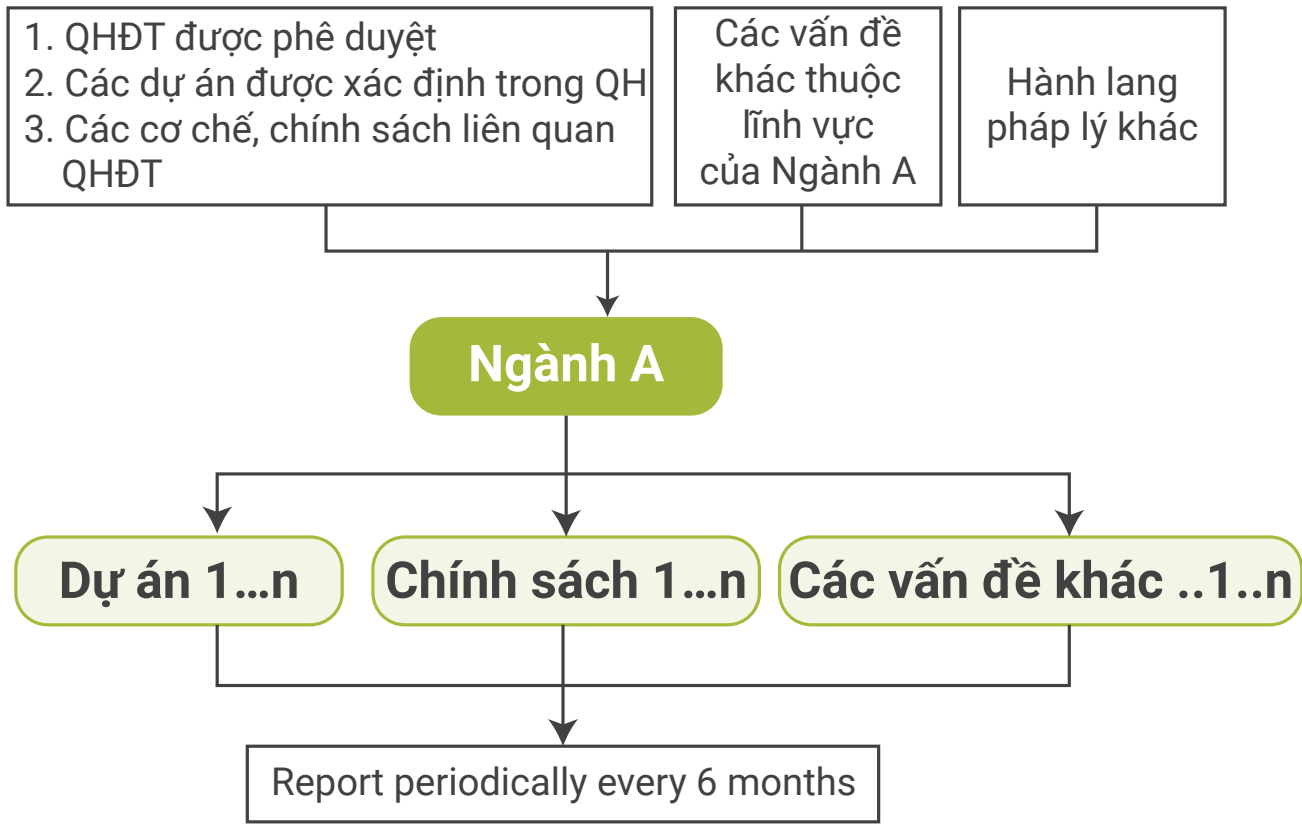
Do quy hoạch đô thị là một quy hoạch tích hợp, đa ngành và có tính pháp lý cao nhất và duy nhất trong lãnh thổ đô thị, vì vậy sau khi kết thúc quy hoạch chung đô thị, các ngành và các bên liên quan hoàn toàn có thể xác định chính xác các dự án trọng điểm để triển khai, rút ngắn được thời gian như trước đây do mâu thuẫn với các quy hoạch ngành hay phải chờ các bước quy hoạch trung gian (quy hoạch phân khu) và gần như triệt tiêu các mâu thuẫn giữa quy hoạch ngành với nhau.



Biểu đồ 9: Quy trình thiết kế và phê duyệt QHĐT

4.5. GIAI ĐOẠN 4. THỰC HIỆN VÀ PHẢN HỒI QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

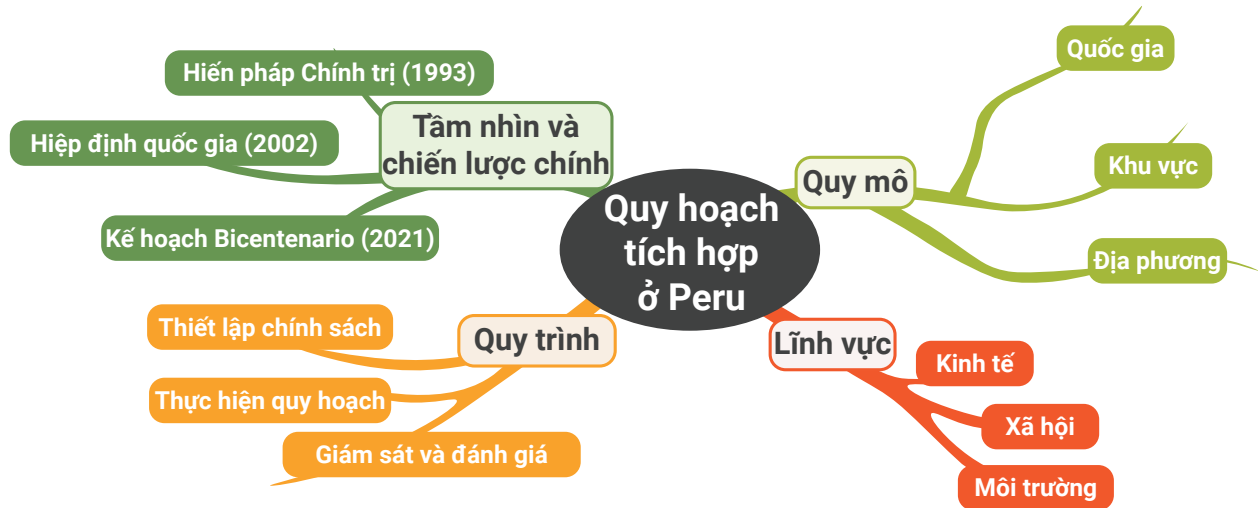
Đây là giai đoạn cuối cùng của một chu trình quy hoạch đô thị là giai đoạn cụ thể hóa quy hoạch vào đầu tư phát triển đô thị. Tại giai đoạn này thực hiện của các ngành căn cứ vào quy hoạch đô thị được duyệt nên về cơ bản là độc lập với nhau đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy hoạch được duyệt. Quá trình thực hiện quy hoạch đô thị sẽ nảy sinh các vấn đề do quy hoạch hoặc phát sinh các vấn đề mới sẽ được các ngành phản hồi lên cơ quan đầu mối và quy trình lại tiếp tục theo một vòng mới tùy mức độ quan trọng của vấn đề phát sinh.



Biểu đồ 10: Quy trình thực hiện và phản hồi quy hoạch đô thị

4.6. CASE STUDY 2: THẢO LUẬN VỀ XÂY DỰNG TẦM NHÌN

(1) Tầm nhìn chiến lược của Peru:

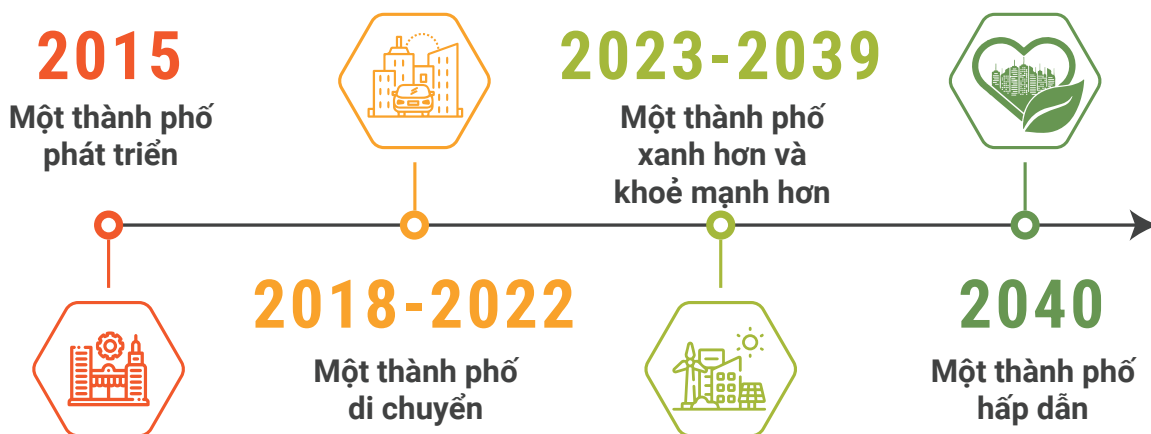


Biểu đồ 11: Quy hoạch tích hợp ở Peru

Tại Peru, về tầm nhìn và kế hoạch có xu hướng liên kết các khía cạnh xã hội, môi trường và kinh tế của sự phát triển, mặc dù nhìn chung không phải là một cách toàn diện và tích hợp đầy đủ. Tuy nhiên, cách tiếp cận tương đối đa chiều này thường không được áp dụng cho việc lập kế hoạch và lập ngân sách nhiều năm cũng như việc xây dựng và thực hiện các chính sách ngành. Hệ thống quy hoạch tích hợp vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện.

(2) Tầm nhìn chiến lược của Burlington (Hoa Kỳ)

Vào năm 2016, Thành phố Burlington đã công bố kế hoạch chiến lược 2015-2040. Kế hoạch có tầm nhìn xa này là kết quả của hơn một năm tham gia cộng đồng bao gồm ý kiến đóng góp từ cư dân, doanh nghiệp, các nhóm cộng đồng, cán bộ thành phố. Đây là kế hoạch chi tiết 25 năm từ tầm nhìn đến trọng tâm để xây dựng thành phố.



Biểu đồ 12: Tầm nhìn chiến lược của Thành phố Burlington

Bài học cho Việt Nam

- Xây dựng tầm nhìn chiến lược cho ngắn hạn, dài hạn và trung hạn và công khai kế hoạch chiến lược
- Tiếp cận đa chiều trong quá trình lập kế hoạch và lập ngân sách cũng như việc xây dựng và thực hiện các chính sách ngành
- Có sự tham gia của nhiều bên trong quá trình quy hoạch: dân cư, doanh nghiệp, các nhóm cộng đồng, cán bộ thành phố,...

V. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO CÁCH TIẾP CẬN QUY HOẠCH TÍCH HỢP CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

5.1. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUNG VỀ VIỆC LỒNG GHÉP QUY HOẠCH TÍCH HỢP CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

- **Vai trò và trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch của chính quyền trung ương**

- **Chính quyền trung ương**

Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích và huy động nguồn lực để thúc đẩy phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt.

- **Chính quyền địa phương**

Đảm bảo rằng các chính sách và kế hoạch tích hợp được phản ánh trong phân bổ ngân sách và bắt nguồn từ các khoản chi tiêu công (xem xét đánh giá chi tiêu môi trường công và các phương pháp lập kế hoạch tài chính dài hạn như lập ngân sách dựa trên kết quả và chương trình)

- **Các bên liên quan và mức độ ảnh hưởng trong quy hoạch tích hợp ở Việt Nam**

- *Chính phủ và các bộ ngành liên quan*
- *Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan*
- *Các tổ chức xã hội dân sự, và các bên liên quan*
- *Các tổ chức quy hoạch và các bên liên quan*

- **Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**

Hệ thống văn bản pháp luật về quy hoạch đô thị được áp dụng theo 3 cấp độ cơ bản là Luật do Quốc hội ban hành, Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư hướng dẫn chi tiết do Bộ chủ quản soạn ban hành.

5.2. QUY HOẠCH TÍCH HỢP TRONG LUẬT QUY HOẠCH, LỒNG GHÉP TRONG LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT.

Luật quy hoạch: Luật số 21/2017/QH14, có hiệu lực từ tháng 01/2019

Bộ chủ trì: Bộ kế hoạch và đầu tư

- **Mục đích chính:**

- Xây dựng mới hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và kế hoạch nông thôn, và đặt ra một số nguyên tắc lập kế hoạch nông thôn và đặt ra một số nguyên tắc lập kế hoạch.
- Bỏ quy hoạch cụ thể ngành, sản phẩm
- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật điều chỉnh quy hoạch
- Tạo cơ sở pháp lý để thống nhất chỉ đạo, quản lý quy hoạch
- Thay đổi/chuyển đổi phương pháp lập quy hoạch theo hướng tổng hợp đa ngành cách tiếp cận, giải quyết các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.
- Riêng luật quy hoạch sẽ được áp dụng cho tất cả các đô thị cấp tỉnh

Riêng đối với các đô thị trung tâm như Hà Nội và TP.HCM thì luật quy hoạch 2009 sẽ vẫn được áp dụng.

Hai QH tổng thể giống hệt nhau sẽ được chuẩn bị cho các đô thị trung tâm.

- **Các nội dung theo luật quy hoạch**

- **Lập quy hoạch**

- Quy hoạch tổng thể quốc gia: Quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở để lập quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên cả nước.
- Quy hoạch sử dụng đất quốc gia:
- Quy hoạch ngành quốc gia:
- Quy hoạch vùng:
- Quy hoạch tỉnh:
- Quy hoạch đô thị:

► **Thẩm định quy hoạch**

- Hội đồng thẩm định quy hoạch: Theo quy định tại Điều 29 Luật quy hoạch 2017, Thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch thuộc về Thủ tướng Chính phủ và Bộ kế hoạch và Đầu tư.
- Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch: Theo điều 31 Luật quy hoạch 2017
- Nội dung thẩm định quy hoạch: Theo điều 32 Luật quy hoạch 2017
- Báo cáo thẩm định quy hoạch: Theo điều 33 Luật quy hoạch 2017

► **Quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch**

- Thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch: Có hai nhóm chủ thể được tham gia đối với quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch.
- Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 35 Luật quy hoạch 2017.
- Trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch: Luật quy hoạch 2017 quy định về trình tự, thủ tục quyết định quy hoạch như sau:
- Nội dung quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

► **Công bố và cung cấp thông tin quy hoạch.**

- Công bố quy hoạch: Theo điều 38 Luật quy hoạch 2017
- Trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch
- Hình thức công bố quy hoạch
- Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch: Điều 41 Luật quy hoạch 2017 và Nghị định 37/2019/NĐ-CP
- Cung cấp thông tin quy hoạch: Theo điều 42 Luật quy hoạch 2017
- Hình thức cung cấp thông tin quy hoạch: Theo điều 43 Luật quy hoạch 2017
- Lưu trữ hồ sơ quy hoạch: Theo điều 44 Luật quy hoạch 2017

► **Thực hiện quy hoạch**

- Kế hoạch thực hiện quy hoạch: Theo điều 45 Luật quy hoạch 2017
- Chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch: Theo điều 46 Luật quy hoạch 2017
- Nguồn lực thực hiện quy hoạch: Theo điều 47 Luật quy hoạch 2017

- Báo cáo về hoạt động quy hoạch: Điều 48 Luật quy hoạch 2017

➤ **Giám sát và đánh giá thực hiện quy hoạch**

- Trách nhiệm đánh giá thực hiện quy hoạch: Theo điều 49 Luật quy hoạch 2017
- Nội dung đánh giá thực hiện quy hoạch: Theo điều 50 Luật quy hoạch 2017

➤ **Điều chỉnh quy hoạch**

- Nguyên tắc điều chỉnh quy hoạch: Theo điều 51 Luật quy hoạch 2017
- Rà soát quy hoạch: Theo điều 52 Luật quy hoạch 2017
- Căn cứ điều chỉnh quy hoạch: Theo điều 53 Luật quy hoạch 2017

➤ **Vấn đề quy hoạch tích hợp luật 2017**

- Về phương pháp: việc lồng ghép quy hoạch ngành và quy hoạch đô thị chỉ mang tính tổng hợp các ngành, điều chỉnh cho phù hợp với nhau chứ chưa mang tính tích hợp
- Về nội dung: Việc phối hợp với các ngành chủ yếu dừng ở việc cập nhật khớp nối các quy hoạch, kế hoạch ngành đã có vào nội dung quy hoạch đô thị chứ chưa thực sự cùng nhau tham gia để lập một quy hoạch đô thị tích hợp đa ngành, từ đó làm cơ sở để triển khai các kế hoạch chuyên ngành hướng tới mục tiêu, tầm nhìn chung của đô thị.
- Về quy trình: Quy hoạch đô thị lập trên cơ sở cập nhật các quy hoạch ngành đã có, lập phương án quy hoạch, sau đó xin ý kiến các ngành. Quy trình này sẽ không thể khai thác được tối đa kiến thức đa ngành để phát triển đô thị. Quy trình quy hoạch tích hợp cần sự thảo luận đa ngành, thống nhất xác định mục tiêu, tầm nhìn, sau đó xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển ngành hướng tới mục tiêu đã đề ra.

5.3. QUY HOẠCH TÍCH HỢP LỒNG GHÉP TRONG LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QHĐT, QHXD

• **Mục tiêu**

➤ **Mục tiêu kinh tế:**

- UQHĐT và QHXD là chất xúc tác cho tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện, cung cấp một bộ khung thuận lợi cho các cơ hội kinh tế mới, các quy định về đất đai và thị trường nhà ở, cũng như là công cụ cho việc cung cấp cơ sở hạ tầng, các dịch vụ cơ bản một cách đầy đủ;
- QHĐT và QHXD tạo ra một cơ chế ra quyết định mạnh mẽ để đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, phát triển xã hội, môi trường bền vững nhằm thúc đẩy tính kết nối giữa các vùng.

► **Mục tiêu xã hội:**

- Mục tiêu đầu tiên của QHĐT và QHXD là để thiết lập một bộ tiêu chuẩn sống, điều kiện làm việc cho tất cả các thành phần xã hội hiện tại và trong tương lai, đảm bảo phân phối tài chính, cơ hội, lợi ích từ phát triển đô thị một cách công bằng, thúc đẩy tính hòa nhập, gắn kết xã hội.
- QHĐT và QHXD thiết lập một khoản đầu tư cần thiết trong tương lai. Đó là điều kiện tiên quyết để cải thiện chất lượng sống, đem lại thành công cho tiến trình toàn cầu hóa, bao gồm việc tôn trọng, bảo tồn các di sản, và đa dạng văn hóa, cũng như thừa nhận nhu cầu đa dạng của các nhóm đối tượng khác nhau.

► **Mục tiêu môi trường:**

- UQHĐT và QHXD cung cấp một bộ khung không gian để bảo vệ và quản lý môi trường, cảnh quan thiên nhiên trong thành phố và vùng lân cận, bao gồm đa dạng sinh học, đất, tài nguyên thiên nhiên, và đảm bảo phát triển hội nhập, bền vững;
- QHĐT và QHXD giúp bảo vệ người dân thông qua đẩy mạnh các biện pháp ứng phó với vấn đề về môi trường, kinh tế xã hội, giảm thiểu thiệt hại, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện công tác quản lý các mối nguy hại từ thiên nhiên, môi trường

Có thể thấy, QHĐT và QHXD, bằng nhiều cách khác nhau có thể đóng góp cho sự phát triển bền vững. Quy hoạch này cần được kết hợp chặt chẽ với 3 khía cạnh trong phát triển bền vững, đó là: phát triển và hòa nhập xã hội, tăng trưởng kinh tế bền vững, quản lý và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên để lồng ghép 3 khía cạnh trên trong một phương hướng duy nhất, đòi hỏi sự cam kết về mặt chính trị và sự tham gia của tất cả các bên liên quan, những bên sẽ tham gia vào tiến trình quy hoạch đô thị

[Theo UN Habitat (2015), Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, Nairobi.]

• **Phương pháp tiếp cận**

Áp dụng tổng hợp các phương pháp lập quy hoạch để nâng cao chất lượng của quá trình lập quy hoạch, khắc phục hạn chế trong từng bước lập quy hoạch, thực hiện quy hoạch hiện nay. Trên cơ sở thay đổi phương pháp lập quy hoạch sẽ điều chỉnh sản phẩm quy hoạch, kết quả quy hoạch và điều chỉnh quá trình thực hiện quy hoạch.

- Phương pháp quy hoạch tổng thể/tầng bậc/cấu trúc;
- Phương pháp quy hoạch chiến lược, cấu trúc chiến lược;
- Phương pháp quy hoạch tích hợp, lồng ghép đa ngành;
- Phương pháp quy hoạch với sự tham gia;
- Phương pháp quy hoạch hành động;

- Phương pháp tiếp cận 3 hướng



- Các phương pháp lồng ghép khác.

Phương pháp tiếp cận được định hướng mở, tạo sự linh hoạt để quản lý những vấn đề về tổng thể, về quy chuẩn, về an ninh quốc phòng, đảm bảo yêu cầu công bằng xã hội... được quản lý chung bằng hệ thống quy định pháp luật về quy hoạch đô thị thông qua sản phẩm quy hoạch, những vấn đề khác sẽ được mở, tạo linh hoạt cho từng đô thị và từng vấn đề được nghiên cứu.

Quy hoạch đô thị được hiểu là quá trình lặp lại gồm các bước: Lập quy hoạch - Xây dựng theo quy hoạch - Quản lý theo quy hoạch - Điều chỉnh quy hoạch. Với quá trình này sẽ đảm bảo quy hoạch được thực hiện liên tục, quan tâm nhiều tới giải pháp để thực hiện quy hoạch.

Căn cứ vào cấp độ quy hoạch, quy mô đô thị và tính chất của khu vực quy hoạch để lựa chọn phương pháp tiếp cận chủ đạo nhằm xác định các vấn đề cần giải quyết và lựa chọn giải pháp quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển. Các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng đô thị có yêu cầu khác nhau về việc phát triển không gian vật thể, xây dựng cơ sở hạ tầng tương ứng, từ đó lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp để đưa ra sản phẩm quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị theo từng giai đoạn khác nhau.

5.4. CASE STUDY 3: TRAO ĐỔI THẢO LUẬN VỀ CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ TRONG CÁCH TIẾP CẬN QUY HOẠCH TÍCH HỢP CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

- **Thảo luận: Tiếp cận quy hoạch của Singapore hướng tới mục tiêu thành phố net-zero**

Các mục tiêu tập trung vào 5 trụ cột chính: thành phố tự nhiên, sống bền vững, năng lượng xanh, kinh tế xanh và tương lai xanh.



Kết luận : Để Quy hoạch tổng thể đáp ứng điều hòa lợi ích giữa 5 trụ cột và phát triển đồng bộ các vùng và khu vực, Singapore đã sử dụng phương pháp đổi mới điển hình là tiếp cận từ thực nghiệm tới thực tế nhằm tìm ra hướng đi thích hợp tại địa phương. Các khu vực thử nghiệm công nghệ phục vụ quy hoạch bền vững tại Singapore tập trung vào tính hiệu quả hệ thống với việc tích hợp điện khí hóa sạch, công nghệ kỹ thuật số thông minh, cơ sở hạ tầng tiết kiệm năng lượng và nền kinh tế tuần hoàn bền vững.

Quy hoạch thành phố Đà Nẵng

► **Đánh giá tổng hợp hiện trạng**

- Điểm mạnh: Thành phố Đà Nẵng có vị trí chiến lược của miền Trung Việt Nam, là đầu mối giao thông quan trọng của vùng (đường không, đường biển, đường bộ).
- Điểm yếu: Những ngọn đồi ở giữa và sân bay Đà Nẵng đóng vai trò cản trở kết nối, hành lang tầm nhìn và hành lang gió từ phía đông sang phía tây của Đà Nẵng. Chúng cũng can thiệp vào sự phát triển tiềm năng của các nút chính ở trung tâm thành phố.
- Cơ hội: Thành phố Đà Nẵng có điều kiện tự nhiên và di sản văn hóa phong phú, có thể phát triển để tạo ra bản sắc mạnh mẽ cho thành phố.
- Thách thức: Thành phố Đà Nẵng cần có mô hình phát triển không gian bền vững với cấu trúc đô thị phi tập trung, tăng cường hiệu quả sử dụng đất và phát triển các nút đô thị nhằm kết nối các mục đích sử dụng đất khác nhau. Cần phối hợp giữa quy hoạch kinh tế và các cơ sở hạ tầng để đáp ứng các nhu cầu phát triển trong tương lai.

► Các vấn đề cần giải quyết

Để giải quyết những thiếu sót quy hoạch chung đã được phê duyệt và để đạt được các Mục tiêu và Tầm nhìn của Nghị quyết 43, các mục tiêu chính của Điều chỉnh Quy hoạch chung cần được giải quyết như sau:

- Tích hợp sử dụng đất và quy hoạch cơ sở hạ tầng theo các mục tiêu kinh tế xã hội, để đảm bảo thành phố có thể đáp ứng nhu cầu trong tương lai.
- Đề xuất một chiến lược rõ ràng và mô hình đô thị để quy hoạch sử dụng đất, giao thông và cơ sở hạ tầng có khả năng phản ánh tầm nhìn của Đà Nẵng.
- Đảm bảo các điều kiện các biện pháp bảo vệ và định hướng phát triển cho các nhu cầu tương lai sau năm 2030, cho phép tiếp tục phát triển trong tương lai, hợp lý và bền vững.

► Dự báo phát triển

Định vị kinh tế - xã hội

Định vị chiến lược Đà Nẵng

*Đến năm 2030

Thứ nhất, thúc đẩy sự phát triển đến năm 2030 thông qua nhiều kênh khác nhau:

Thứ hai là duy trì và tăng cường hơn nữa sự phát triển đến năm 2045, đồng thời tích hợp vào mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu và là một trung tâm Phong cách sống quan trọng tại Việt Nam.



Biểu đồ 14: Vị trí của Đà Nẵng tại Việt Nam và các quốc gia lân cận

Định vị kinh tế Đà Nẵng:

Đà Nẵng định vị để tạo đột phá kinh tế trong Việt Nam, Asean và mạng lưới sản xuất toàn cầu. Một nền tảng bền vững cho tăng trưởng cần được thiết kế, phát triển và thực hiện. Để phát triển kinh tế bền vững, đòi hỏi phải tập trung vào khai thác hiệu quả mạng lưới các cụm ngành khác nhau.

► Chiến lược quy hoạch

Chiến lược chính

Tầm nhìn, Mục tiêu và Chiến lược được quy định trong quy hoạch để định hướng sự phát triển dài hạn của Đà Nẵng. Chiến lược chính quy hoạch bao gồm:

- a. Bảo tồn thiên nhiên, tăng cường mạng lưới cây xanh và mặt nước để tạo ra một thành phố thân thiện môi trường*
- b. Cải thiện cơ sở hạ tầng để cải thiện khả năng phục hồi của thành phố Đà Nẵng*
- c. Phân cấp các cụm việc làm và các nút đô thị*
- d. Gia tăng mật độ dân số để phát triển mô hình đô thị nén*
- e. Cải thiện hệ thống giao thông và sự phát triển của thành phố phát triển theo định hướng giao thông công cộng*
- f. Phát triển các khu đô thị sử dụng hỗn hợp để xây dựng một thành phố sôi động*
- g. Phát triển các loại hình cơ sở hạ tầng và nhà ở xã hội để tạo ra một thành phố dành cho tất cả mọi người*
- h. Bảo tồn Di sản đô thị như một phần của Bản sắc riêng biệt Đà Nẵng.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 06-NQ/TW về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Nghi-quyet-06-NQ-TW-2022-xay-dung-phat-trien-ben-vung-do-thi-Viet-Nam-2030-2045-502037.aspx>

2. Quốc hội (2017), *Luật Quy hoạch*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-quy-hoach-322935.aspx>

3. Ministry of Housing, Communities & Local Government (2021), *National Planning Policy Framework/ khung chính sách quy hoạch Quốc gia*

https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/1005759/NPPF_July_2021.pdf

4. UN Habitat (2015), *Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, Nairobi*.

https://unhabitat.org/sites/default/files/2020/04/ig-utp_vietnamese.pdf

5. UN Habitat (2022), *Envisaging the Future of Cities, World Cities Report 2022/ Hình dung tương lai của các thành phố, Báo cáo các thành phố thế giới 2022*

https://unhabitat.org/sites/default/files/2022/06/wcr_2022.pdf

6. UN-Habitat (2013), *Urban Planning for City Leaders/ Quy hoạch đô thị cho lãnh đạo thành phố*

<https://unhabitat.org/sites/default/files/download-manager-files/UN%20Habitat%20UPCL%2014-02624%20-%20Combine.pdf>